

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26/4/2019

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Duân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Khánh

2. Ông Đinh Cư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Mai Đào, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Ngân – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018, về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị AM, sinh năm: 1996, địa chỉ: Thôn S, xã VS, huyện VT, tỉnh Bình Định – Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Lô Văn Th, sinh năm: 1993, địa chỉ: Thôn S, xã VS, huyện VT, tỉnh Bình Định – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17/12/2018, bản tự khai ngày 24/12/2018 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đinh Thị AM trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lô Văn Th tự nguyện tìm hiểu, về chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2016 tại UBND xã VS, huyện VT, tỉnh Bình Định.

Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị không có chứng cứ chứng minh nhưng chị cho rằng anh Th ngoại tình nên lơ là, không quan tâm đến chị và các con, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xích mích, anh Th đã chủ động bỏ vợ con để ra ngoài sống. Chị nhiều lần liên lạc để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh Th không đồng ý. Anh Th chỉ trở về nhà để thăm các con, sau đó lại đi ngay. Chị nhận thấy vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, chị đã cố gắng để níu kéo hạnh

phúc, nhưng anh Th không còn tình cảm với chị, vợ chồng không thể đoàn tụ, nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chồng là anh Lô Văn Th.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị và anh Lô Văn Th có 02 con chung, là cháu: Đinh Thị N (sinh ngày: 26/3/2015) và cháu Lô Thị G (sinh ngày: 29/10/2016). Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Về ý kiến giải quyết vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đinh Thị AM, chị AM được ly hôn với chồng là anh Lô Văn Th.

Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị AM, giao 02 con chung cho chị AM tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc đến 18 tuổi, chị AM không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, về nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là quan hệ pháp luật về: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn anh Th cư trú tại huyện VT nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tuân thủ đúng, đủ về thủ tục tố tụng, tạo điều kiện, đảm bảo quyền của đương sự tham gia tố tụng theo quy định. Nguyên đơn chị AM chấp hành nghiêm túc, đầy đủ. Riêng bị đơn anh Th vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Th đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ hợp pháp của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã niêm yết, thông báo, triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn anh Th tiếp tục vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2

Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Th.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị AM và anh Lô Văn Th chung sống với nhau từ năm 2014, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/8/2016 tại UBND xã VS, huyện VT, tỉnh Bình Định. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Cuộc sống chung chỉ hạnh phúc được vài năm đầu, đến năm 2017 xảy ra mâu thuẫn trong gia đình, vợ chồng không tự giải quyết được, anh Th ra ngoài sống, vợ chồng ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Qua việc Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, Hội đồng xét xử xét thấy: Tình trạng hôn nhân của chị AM và anh Th đúng như lời khai của chị AM. Thực tế hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay, hiện không còn tình nghĩa gì với nhau. Tại phiên tòa, chị AM giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh Th. Như vậy, có cơ sở chứng minh hôn nhân của chị AM và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị AM.

[3]. Về con chung: Xét yêu cầu của chị Đinh Thị AM về việc: Chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 02 con chung, là cháu: Đinh Thị N (sinh ngày: 26/3/2015) và cháu Lô Thị G (sinh ngày: 29/10/2016). Chị không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy: Thực tế hiện nay chỉ một mình chị AM chăm lo trực tiếp cho các con chung, anh Th chỉ có ghé thăm nom các con trong chốc lát, Tòa án và địa phương không xác định được mức thu nhập, môi trường sống hiện tại, ý kiến và nguyện vọng nuôi con của anh Th, nên chị AM đủ điều kiện để tiếp tục trực tiếp nuôi các con chung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao các cháu: Đinh Thị N (sinh ngày: 26/3/2015) và cháu Lô Thị G (sinh ngày: 29/10/2016) cho chị AM được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Chị AM không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con; Đồng thời đảm bảo theo luật định về quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với con chung, là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về tài sản chung, về nợ chung: Chị Đinh Thị AM không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Đinh Thị AM phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị AM được miễn nộp tiền án phí Tòa án vì thuộc diện hộ nghèo năm 2019.

[6]. Với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị AM, chị Đinh Thị AM được ly hôn anh Lô Văn Th.

- **Về con chung:** Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị AM: Giao 02 con chung là các cháu: Đinh Thị N (sinh ngày: 26/3/2015) và cháu Lô Thị G (sinh ngày: 29/10/2016) cho chị AM được tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị AM không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Nếu anh Th lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị AM có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh Th. Vì lợi ích của con, việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- **Về tài sản chung, về nợ chung:** Chị Đinh Thị AM không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Chị Đinh Thị AM phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng chị AM được miễn nộp tiền án phí Tòa án vì thuộc diện hộ nghèo năm 2019.

Chị Đinh Thị AM có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Lô Văn Th không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 (Mười lăm) ngày được tính từ ngày anh Th nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Thạnh;
- CCTHADS huyện Vĩnh Thạnh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
(UBND xã VS, VT, Bình Định)
- P.KTNV và THA - TAND tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Duân